TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Quân.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng, bà Nguyễn Thị Huyền và ông Phạm Đức Đông.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* **Đinh Việt H** sinh năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi đăng ký tạm trú trước khi bị bắt: Tổ dân phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị D; vợ Bùi Thị Phương T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 28/02/2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Việt H:* Ông Nguyễn Văn Chuyên - Luật sư, Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Bùi Thị Phương T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Bùi Tiến D, sinh năm 2002; chị Bùi Thị N, sinh năm 2003; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Việt H và chị Bùi Thị Phương T là vợ chồng; khoảng tháng 8 năm 2023, H cùng chị T làm công nhân tại Công ty ATA Paint Việt Nam, khu Công nghiệp Đồng Văn II, tỉnh Hà Nam và thuê trọ tại phòng số 206 nhà ông Trần Văn T (tổ dân phố N, phường B, thị xã D) để ở. Vợ chồng H, T làm cùng và quen biết với anh Bùi Tiến D, chị Bùi Thị N, anh Quàng Văn T, sinh năm 2001 và vợ là chị Lò Thị B, sinh năm 2002 (bản Đ, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La). Đến gần Tết Nguyên đán năm 2024 thì H nghỉ việc về quê, thi thoảng H mới đến phòng trọ để chơi.

Chiều ngày 27/02/2024, do Công ty không phải làm tăng ca nên chị T rủ anh D, chị N, anh T và chị B tối đến phòng trọ của vợ chồng H để ăn cơm, uống rượu thì mọi người đồng ý. Trước đó, chị T nhắn tin cho H ra phòng trọ ăn cơm, uống rượu cùng mọi người và chờ tìm công việc mới thì H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, mọi người tan làm, chị T và chị N về phòng trọ của chị T thì đã thấy H có mặt ở phòng trọ. Chị T hỏi H về việc ứng tiền đi chợ trước thì H đồng ý nên chị T lấy 500.000 đồng trong ví của H rồi cùng chị N đi chợ mua đồ ăn và rượu hết 362.000 đồng, khi chị T trả tiền có nói với chị N "Đây là tiền của anh H, lúc nào ăn xong thì góp nhau vào mà trả, nếu vợ chồng nhà kia sang từ đầu thì cũng chia tiền, còn sang sau thì thôi". Sau đó, chị N và chị T về phòng trọ để nấu ăn. Đến khoảng 18 giờ khi anh D đến thì Hà, chị T, chị N, anh D cùng dọn cơm và bắt đầu ngồi uống rượu trên chiếc chiếu trải dưới nền nhà. Khi uống rượu thì H gọi điện cho vợ chồng anh T, chị B đến, khoảng 40 phút sau, thì anh T, chị B đến và cùng nhau ăn uống, 06 người uống hết 1,5 lít rượu và không xảy ra mâu thuẫn gì. Đến khoảng 20 giờ 30 phút thì ăn uống xong, lúc này H nói "Hay là anh em mình bây giờ đi uống trà chanh cho giải rượu tí", rồi H mở ví ra và nói "Ơ tiền đâu" thì chị T nói "Tiền của anh còn hơn một trăm, tí nữa mọi người góp mỗi người một trăm vào đưa cho anh", H nói "Mọi người đều có rượu rồi để N với B đi mua" thì chị N nói "Ừ", chị N rủ chị B đi cùng, anh T đi theo sau, trên đường đi đến quán trà chanh thì vợ chồng anh T, chị B ra về. Tại phòng trọ, H tiếp tục ngồi nói chuyện với anh D, còn chị T mang bát vào khu vực bếp để rửa. Anh D định lấy điện thoại ra chuyển khoản trả tiền ăn cho chị T thì H nói "Bữa hôm nay tao bao cũng được, tao thừa sức để chi trả", anh D nói "Thôi không được, để tao trả cho sòng phẳng, chúng mày còn vợ con". Cùng lúc này, chị T từ trong bếp đi ra, đứng trước mặt H và cầm số tiền 238.000 đồng (gồm 138.000 đồng tiền của H đi chợ thừa và 100.000 đồng tiền của chị T) đưa sát vào mặt H và nói "Đây là hơn một trăm tiền thừa, còn lại là tiền của em". H cho rằng vợ tỏ thái độ trong việc đưa tiền nên H bức xúc cầm tiền và ném xuống chiếu, thấy vậy chị T nhặt tiền lên để trên nóc tủ lạnh rồi tiếp tục vào bếp rửa bát, còn H nói "Đừng có thái độ như thế", chị T vừa rửa bát vừa nói lại "Em có thái độ gì đâu, em đưa tiền như thế chứ còn như thế nào nữa", H không nói gì mà đứng dậy đi về phía chị T. Lúc này, chị T ở tư thế đứng, đầu hơi cúi và nghiêng chếch sang trái, mặt hướng vào trong, lưng quay ra

phía H; H nhìn thấy trên mặt bàn bếp có 02 con dao (01 dao dạng dao phay và 01 dao dạng dao thái), H cầm dao ở tay phải đứng phía sau chị To cách khoảng 50cm giơ dao qua đầu về phía sau, chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đỉnh trái ngang đầu chị T; bị chém chị T kêu "á" và giơ hai tay lên ôm đầu hơi khom người và chếch sang trái để bỏ chạy, H tiếp tục chém nhát thứ hai thì trúng vào tay trái chị T đang ôm đầu. Khi H giơ dao lên định chém tiếp thì anh D lao vào, giằng con dao trên tay H ra rồi ném lên bệ bếp và ôm can ngăn H. Chị T hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài và chốt cửa lại, H đuổi theo dùng chân đạp bung cửa chạy ra hành lang để tiếp tục đuổi đánh chị T thì bị anh D đuổi theo kéo lại, tiếp tục ôm H can ngăn, H chửi "Đ.m tao giết con này luôn" rồi chạy ra cầu thang đi xuống sân để tìm chị T nhưng không tìm được. Khi được mọi người tiếp tục can ngăn thì H nói "Nó chết chưa, tao cho nó chết đấy" rồi đi lên phòng thì nhìn thấy chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị T để trên chiếu thì H dùng tay phải cầm điện thoại đập mạnh xuống sàn nhà làm chiếc điện thoại bị vỡ, bung màn hình, hư hỏng hoàn toàn. Chị T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hà Nội - Đồng Văn, sau đó đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam để cấp cứu, điều trị từ ngày 27/02/2024 đến ngày 29/02/2024.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường sự việc xảy ra ngày 27/02/2024, tại phòng 206 thuộc tầng 2 dãy phòng trọ của ông Trần Văn T thuộc tổ dân phố N, phường B, thị xã D.

Khu nhà trọ của ông T được thiết kế hình chữ "L" quay hướng Nam gồm hai tầng, bốn phía Đông, Tây, Nam, Bắc tiếp giáp khu dân cư.

Phòng 206 có KT (4,6 x 2,9)m, nền nhà được lát gạch men màu trắng; bên trong phòng tại góc Tây Nam là nhà tắm, khu vệ sinh có KT (1,6 x 1,5)m, tiếp giáp tường phía Tây và tường phía Bắc nhà tắm có 01 bệ được thiết kế làm khu vực bếp, chậu rửa có KT (1,23 x 0,5)m; tiếp giáp cạnh phía Đông bệ này dưới nền nhà có một chậu nhựa màu xanh, tiếp đến là 01 xô nhựa màu đỏ và 01 tủ lạnh nhãn hiệu "SHARP" vỏ màu ghi có KT (0,47 x 0,55 x 1,35)m; mặt trên tủ lạnh này có nhiều vật gia dụng và số tiền 238.000 đồng. Tại khu vực trước cửa nhà vệ sinh trên nền phòng phát hiện vùng dấu vết gồm: 01 khăn vải xô KT (0,9 x 0,9)m trên có hoa văn hình quả dứa, khăn này thấm chất màu nâu đỏ nghi máu trên diện (0,2 x 0,18)m và tổ hợp chất màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ dọt cùng dấu vết lông tóc màu đen dài 0,25m, vùng dấu vết này được kí hiệu 01; vùng dấu vết 01 có KT (1,93 x 0,9)m, điểm gần nhất cách tường phía Tây 0,6m cách tường phía Bắc của phòng trọ 0,3m. Tại vị trí trước phòng 206 trên nền hành lang phát hiện đám dấu vết lông tóc và chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chùi quệt và nhỏ giọt trên diện (1,22 x 0,5)m; điểm gần nhất cách mép phía Đông nền phòng là 0,1m cách cạnh cửa phía Bắc 0,15m theo đường vuông góc, đám dấu vết này được ký hiệu số 02. Cầu thang của dãy phòng trọ rộng 1m, tại bậc thang thứ 4 và 5 (tính từ trên xuống dưới) phát hiện dấu vết màu nâu đỏ nghi máu dạng nhỏ giọt trên diện (0,44 x 0,27)m; tại bậc thang giữa chiếu nghỉ phát hiện dấu vết lông tóc màu đen dài 0,25m

được ký hiệu số 03; tay vịn cầu thang được thiết kế bằng các thanh kim loại hàn gắn với một ống hình trụ tròn đường kính 0,05m ở phía trên; mặt ngoài trên ống kim loại tay vịn này bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chùi quệt.

Mở rộng hiện trường tại phòng 113 thuộc tầng 1 dãy trọ quay hướng Nam trong khu nhà trọ của ông Tán phía bên trong phòng phát hiện khu vực dấu vết gồm: 01 khăn mặt màu vàng KT (0,8 x 0,35)m, bề mặt khăn này thấm đẫm chất màu nâu đỏ nghi máu; 01 tờ giấy màu trắng (loại giấy ăn) được gấp làm đôi có KT (0,13 x 0,11)m trên góc tờ giấy này có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu và vùng chất màu nâu đỏ nghi máu dạng chùi quệt; khu vực dấu vết này được ký hiệu là 04; dấu vết 04 có KT (1,5 x 1,2)m điểm gần nhất cách tường phía Tây phòng 113 là 0,15m điểm gần nhất phía Nam trùng với mép nền phòng phía Nam.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: Thu tại vị trí số 01: Một tổ hợp chất màu nâu đỏ nghi máu được niêm phong trong phong bì dán kín (ký hiệu M01), 01 lọn tóc màu đen được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M02), 01 khăn vải xô thấm chất màu nâu đỏ nghi máu được niêm phong trong hộp cat ton (ký hiệu M03). Thu tại vị trí số 02: Một lọn tóc màu đen được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M04), 01 tổ hợp chất màu nâu đỏ nghi máu được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M05). Thu tại vị trí số 03: Một lọn tóc màu đen được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M07). Thu tại vị trí số 04: Một khăn màu vàng có thấm chất màu nâu đỏ nghi máu và 01 tờ giấy lau màu trắng thấm chất màu nâu đỏ nghi máu được niêm phong trong hộp cat ton (ký hiệu M8). Thu trên nóc tủ lạnh số tiền 238.000 đồng, niêm phong trong phong bì (ký hiệu M06).

Ngày 28/02/2024, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Việt H quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Đinh Việt H giao nộp 01 con dao (dạng dao phay) dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại, một lưỡi sắc, đầu bằng, chuôi dao bằng gỗ được niêm phong trong hộp giấy (ký hiệu D1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus, màu vàng, điện thoại bị đập vỡ bung màn hình, không sử dụng được, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT01); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, mặt kính sau của điện thoại bị vỡ rạn kính, có ốp lưng nhựa màu đen, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu ĐT02).

Ông Trần Văn T giao nộp: 01 (một) một đĩa CD-R080MQ bên trong chứa đoạn video có độ dài 03 phút 03 giây được sao lưu từ hệ thống Camera của khu nhà trọ của ông Tán, được niêm phong trong phong bì (ký hiệu CD).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam tiến hành thu giữ mẫu máu của chị Bùi Thị Phương T được niêm phong trong phong bì (ký hiệu M) để phục vụ công tác giám định.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 37/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 29/02/2024 của Trung tâm Giám định y khoa và Pháp y xác định: Rách da vùng đỉnh, kích thước (4,8 x 0,1)cm, đã khâu, trên diện sưng nề vùng đỉnh chẩm (06 x 04)cm; rách da mu gan đốt 1 ngón I tay trái, kích thước (5,5 x 0,1)cm, đã khâu; bàn và ngón I tay trái sưng nề. Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của Bùi Thị Phương T tại thời điểm giám định là 03%. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định "rách da do vật sắc tác động trực tiếp gây nên".

Bản kết luận giám định ADN số 170/24/KLGDADN-PYQG, ngày 04/3/2024 của Viện Pháp y Quốc gia kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên con dao (ký hiệu D1), mẫu nghi máu (ký hiệu M01, M05): Dương tính. ADN thu từ con dao (ký hiệu D1), mẫu nghi máu (ký hiệu M01, M05) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Bùi Thị Phương T (mẫu ký hiệu M) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 83/KLTTCT-TTGĐYK&PY, ngày 10/3/2024 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của chị Bùi Thị Phương T tại thời điểm giám định là 11%.

Bản kết luận định giá số 04/KL-HDĐGTS, ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự tỉnh Hà Nam, kết luận: Giá trị tài sản là chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, màu vàng trước thời điểm bị đập là 3.733.333 đồng; giá trị tài sản sau thời điểm bị đập là 0 đồng.

Tiến hành khai thác dữ liệu tại 01 đĩa CD-R080MQ chứa đoạn video có độ dài 03 phút 03 giây, bắt đầu từ 21 giờ 05 phút 53 giây, đến 21 giờ 08 phút 56 giây ngày 27/02/2024. Quá trình xem video chị T xác định "tại giây thứ 05, tôi (T) mặc áo phông trắng, quần đùi màu đen chạy ra khỏi phòng xuống cầu thang, tại giây thứ 08, chồng tôi (H) chạy đuổi theo ra khỏi phòng nhưng bị anh D dùng tay kéo tay lại (không cầm dao), tại giây thứ 8 đến giây thứ 39, D ôm, can ngăn H ngoài hành lang, tại giây thứ 18, H nói "Đ.m tao giết con này luôn". Sau đó, H chạy xuống sân tìm chị T rồi quay lên phòng trọ.

Xử lý vật chứng thu giữ: Các mẫu vật là khăn, tóc, giấy lau thấm chất màu nâu nghi máu (ký hiệu M02, M03, M04, M07, M08), số tiền 238.000 đồng, 01 con dao (dạng dao phay), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone8 Plus màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng do H giao nộp đều đang được bảo quản theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, chị Bùi Thị Phương T không yêu cầu Đinh Việt H phải bồi thường chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe và thiệt hại về tài sản. Tuy nhiên, tại giai đoạn truy tố, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Bùi Thị Phương T số tiền 50 triệu đồng, chị T nhận đủ tiền và không yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số 41/CT-VKS-P2 ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Đinh Việt H về tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 55; Điều 38; Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đinh Việt H phạm tội "Giết người" và tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Việt H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 03 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo về cả hai tội.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bùi Thị Phương T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả lại bị cáo số tiền 238.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo H. Về hình phạt, xét thấy bị cáo phạm tội chưa đạt, có nhân thân tốt, nhất trí để gia đình bồi thường cho chị T số tiền 50 triệu đồng, có ông ngoại (Nguyễn Quốc Khánh) là người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ, bị hại tha thiết xin giảm hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội "Giết người" và 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản".

Bị hại là chị Bùi Thị Phương T có ý kiến: Chồng chị là bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội bột phát, không có chủ định từ trước, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 50 triệu đồng, chị đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường thêm; hoàn cảnh gia đình chị hiện nay rất khó khăn, hai con còn nhỏ (cháu lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023), đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo H để sớm trở về với gia đình cùng chị nuôi dạy và chăm sóc các con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T, bà D có ý kiến: Đối với số tiền 50 triệu đồng mà vợ chồng ông, bà tự bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo, nay không yêu cầu bị cáo phải trả lại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Việt H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/02/2024, tại khu nhà trọ của ông Trần Văn T thuộc tổ dân phố N, phường B, thị xã D; Đinh Việt H cho rằng chị Bùi Thị Phương T có thái độ khi đưa tiền cho H nên H đã lấy 01 con dao để trên mặt bàn bếp chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào phía sau vùng đỉnh chẩm chị T khi chị T đang đứng rửa bát, mặt quay vào phía trong, chị T giơ tay lên ôm đầu thì H chém tiếp 01 nhát trúng vào tay trái chị T, làm tổn hại 11% sức khỏe. Hậu quả chị T không chết là do chị T bỏ chạy ra ngoài và được mọi người can ngăn. Sau đó, H còn đập chiếc điện thoại Iphone 8 Plus của chị T xuống sàn nhà làm vỡ nát, hư hỏng hoàn toàn, thiệt hại 3.733.333 đồng. Với hành vi trên, bị cáo Đinh Việt H đã phạm các tội "Giết người" và "Hủy hoại tài sản" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đinh Việt H có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Việt H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa, chị T xác nhận gia đình đã bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Quốc Khánh tham gia kháng chiến được tặng Kỷ niệm chương; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng, bị cáo đã sử dụng dao phay là hung khí nguy hiểm chém vào vị trí xung yếu trên cơ thể bị hại, trong đó một nhát trúng vào đầu chị T, mà người bị hại không ai khác lại chính là vợ bị cáo; hậu quả chết người không xảy ra do được căn ngăn và

cấp cứu kịp thời nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi ra xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự (đối với tội giết người) để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo được Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài số tiền 50 triệu đồng gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, tại phiên tòa chị Bùi Thị Phương T khai đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết. Đối với ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Thị D (là bố mẹ bị cáo) đã bỏ ra số tiền 50 triệu đồng để bồi thường thay cho bị cáo, nay ông T và bà D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 238.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng (không còn giá trị sử dụng); 01 con dao và các mẫu vật là khăn, tóc, giấy lau hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 178; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 55; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Việt H phạm các tội "Giết người" và "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Việt H 07 (Bẩy) năm tù về tội "Giết người" và 06 (Sáu) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đinh Việt H phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2024.

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo Đinh Việt H số tiền 238.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng trong phong bì, ký hiệu ĐT02 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 03 lọn tóc màu đen trong các phong bì, ký hiệu M02, M04, M07; 01 khăn vải xô, 01 khăn mặt màu vàng, 01 tờ giấy lau màu trắng trong các hộp bìa caton, ký hiệu M03, M08; 01 con dao dài 34cm trong hộp bìa caton, ký hiệu V170D1-24 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng bị vỡ bung rời màn hình, ký hiệu ĐT01.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam; Uỷ nhiệm chi số 3767 ngày 28/5/2024 giữa Công an tỉnh Hà Nam và Văn phòng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Việt H phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Hữu Quân